

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ
TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (NẾU CÓ) NĂM 2023
(Thực hiện theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ)

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ THỦY LỢI

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)
1	Khối lượng, sản phẩm dịch vụ thủy lợi thực hiện trong năm				
1.1	Diện tích tưới (công ích)	ha	22.166,06	22.729,86	102,54
1.2	Diện tích tiêu (công ích)	ha	5.239,12	5.243,68	100,09
1.3	Diện tích ngăn mặn (công ích)	Ha	5.861,16	5.861,16	100
1.4	Cấp nước CN và sinh hoạt (thủy lợi khác)	m ³	33.282.000	37.896.619	113,87
2	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trong năm	Tr .đồng	35.687,93	38.375,69	107,53
3	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trong năm:		39.911	43.825,81	109,81
	+ Doanh thu từ hoạt động cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	Tr.đồng	7.000	7.000	100
	+ Doanh thu từ hoạt động cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác		32.911	36.825,81	111,9

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP.

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Công ty phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương trong việc tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức chấp hành Luật Thủy lợi, tránh tình trạng vi phạm lấn chiếm và sử dụng hành lang bảo vệ các công trình Thủy lợi, tình trạng thải rác bừa bãi, xả thải nước chưa qua xử lý làm ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh và gây ách tắc dòng chảy ở các địa phương.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.

Năm 2023 thực hiện nghĩa vụ thuế nộp vào ngân sách nhà nước 5.695,164 triệu đồng.

Hàng năm công ty tham gia vào các hoạt động xã hội nhân đạo từ thiện đóng góp cho các quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng mái ấm Công đoàn, quỹ người nghèo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai.

Công ty hàng năm đóng góp quỹ phòng chống thiên tai, góp phần đảm bảo an toàn trong phòng chống thiên tai, bão lũ, úng ngập.

Các công trình thủy lợi do công ty quản lý góp phần giữ cân bằng môi trường sinh thái lưu vực hệ thống, giúp tiêu thoát nước cho mặt bằng khu vực dân cư toàn lưu vực, cấp nước thô cho các nhà máy nước xử lý thành nước sạch cho nông thôn, thành thị và các KCN.

3. Trách nhiệm với nhà cung cấp.

Hoàn thành nhiệm vụ chính trị được Tỉnh giao. Tích cực tuyên truyền chủ trương tiết kiệm và giữ sạch nguồn nước tới người dân.

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.

Đảm bảo đủ nước tưới giúp người dân hoạt động sản xuất đạt năng suất cao.

Trong năm 2023:

+ Diện tích tưới nông nghiệp: Kế hoạch tưới là 22.166,06 ha, kết quả thực hiện là 22.729,86 ha, đạt 102,54% so với kế hoạch.

+ Diện tích tiêu: Kế hoạch tiêu là 5.239,12 ha, kết quả thực hiện là 5.243,68 ha, đạt 100,09 % so với kế hoạch.

+ Diện tích ngăn mặn: Kế hoạch ngăn mặn là 5.861,16 ha, kết quả thực hiện là 5.861,16 ha, đạt 100% so với kế hoạch.

+ Cấp nước công nghiệp và sinh hoạt: Lượng nước cấp năm 2023 là 37.896.619 m³ / 33.282.000 m³, đạt 113,87% so với kế hoạch.

5. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp.

Mức lương trả cho người lao động đảm bảo theo hệ số mức lương cơ bản; các chế độ ăn ca, thêm giờ, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ... đều được chi trả và đóng nộp kịp thời đầy đủ theo quy định và kế hoạch được duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- HĐTV, KSV, BGĐ;
- Cổng thông tin doanh nghiệp;
- Trang thông tin điện tử công ty;
- Phòng QLN &CT;
- Lưu VT,(Thanh).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Xuân Toàn